

ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH ĐỊNH
ĐẢNG UỶ KHỐI
CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP
*
Số 06-KH/ĐUK

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bình Định, ngày 24 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
**thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng
chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
trong giai đoạn mới**

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới (viết tắt là Nghị quyết số 42-NQ/TW) và Kế hoạch số 109-KH/TU ngày 12/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai, quán triệt, đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và người lao động về vị trí, tầm quan trọng của chính sách xã hội và các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng trong Khối căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết tình hình và kết quả thực hiện.

II - MỤC TIÊU

Theo Kế hoạch số 109-KH/TU ngày 12/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, đó là:

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách xã hội theo quy định của Trung ương, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tạo cơ hội cho Nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 2,45%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%.
- 41,2% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội và 34,2% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.
- 41,5% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội.
- 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo.
- Tỉ lệ huy động trẻ em độ tuổi nhà trẻ đến trường đạt ít nhất 40%, tỉ lệ huy động trẻ em độ tuổi mẫu giáo đến trường đạt ít nhất 98%. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; tỉ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,5%, cấp trung học cơ sở tối thiểu đạt 95%, cấp trung học phổ thông và tương đương tối thiểu đạt 75%.
- Bảo đảm vững chắc mức sinh thay thế; tuổi thọ trung bình của người dân khoảng 75,5 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm; chỉ số phát triển con người (HDI) thuộc nhóm cao trong khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ; 43 giường bệnh viện, 11 bác sĩ, 2 dược sĩ, 28 điều dưỡng và hộ sinh trên 10.000 dân; trên 97% dân số tham gia bảo hiểm y tế; trên 95% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả; trên 95% dân số được quản lý sức

khỏe; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng 14 loại vắc xin đạt trên 95%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 8%; cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ bệnh sốt rét.

- Hoàn thành đầu tư xây dựng 12.900 căn nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp.

- Xóa hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt khoảng 32 m^2 sàn/người.

- 100% hộ gia đình ở thành thị và 80% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phụ hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; 25% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 15% nước thải sinh hoạt được xử lý.

- Có ít nhất 75% người dân ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo; 80% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hoá, nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của Quốc gia và địa phương.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện chính sách xã hội toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phát triển con người toàn diện (chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh nằm trong nhóm cao trong toàn quốc).

III - NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng trong Khối phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể trong Đảng bộ Khối tổ chức quán triệt, tuyên truyền các nội dung Nghị quyết số 42-NQ/TW, Kế hoạch số 109-KH/TU và Kế hoạch này.

2. Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức phù hợp, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; tập trung tuyên truyền về vị trí, vai trò và các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của chính sách xã hội trong giai đoạn mới cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, nhất là cấp ủy, cán bộ chủ chốt ở cơ quan, đơn vị.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc có liên quan chủ động tham mưu, đề xuất cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản

quy phạm pháp luật về chính sách xã hội của tỉnh, phù hợp với các quy định của pháp luật và từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công, nhất là người có công hiện đang công tác trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp trong Khối tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội phù hợp với thực tế của đơn vị mình.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết; kịp thời phát hiện, khen thưởng các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện tốt chính sách xã hội; tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến.

IV - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, Kế hoạch số 109-KH/TU và Kế hoạch này; định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối những vấn đề cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Các cấp ủy chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc, Đoàn Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai quán triệt, tuyên truyền, thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ Bí THƯ



Bùi Quang Nhựt

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối,
- Các CQ tham mưu, giúp việc của ĐUK,
- Đoàn Khối,
- Chi, đảng bộ cơ sở,
- Website ĐUK,
- Lưu VP.